

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề công nghệ nhiệt lạnh
(22820003)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên	Quân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B		g	8.1	4,7	6,1	
2	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A		quc	8.1	5,7	6,7	
3	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A		lcm 7,4 6,3	7,4	5,6	6,3	
4	2122180075	Trần Văn	Tâm	30/05/2004	CCQ2218C		Tam	7.1	6,3	6,6	
5	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A		Thac	7.6	5,0	6,0	
6	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A		Thangy 8,0 6,8	8,0	5,3	6,4	
7	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A		htc 7,5 6,3	7,5	5,4	6,2	
8	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B		Nvt 7,7 6,5	7,7	4,6	5,8	
9	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A			5.4			HP
10	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A			5.7			HP
11	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B		ntb 7,7 6,5	7,7	5,0	6,1	
12	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B		tk	7.3	4,3	5,5	
13	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B		Tu	7.6	5,1	6,2	
14	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A		Lt	7.2	5,3	6,1	
15	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B		tm 7,6 6,5	7,6	4,4	5,7	
16	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B		Pq	7.6	5,3	6,2	
17	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A		ha 7,3 6,1	7,3	5,6	6,3	
18	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B		vt	7.6	4,9	6,0	
19	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B		Dq	8.0	6,9	7,3	
20	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B		Vnt	7.1	5,7	6,3	HP
21	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A		vu 7,4 6,3	7,4	6,4	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề công nghệ nhiệt lạnh
(22820003)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180072	Nguyễn Quốc Anh	29/11/2003	CCQ2218C		<i>Ab</i>	7.2	5,3	6,1	
2	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B		<i>Bao</i>	7,8	4,1	5,6	
3	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A		<i>Bao</i>	6.8	4,7	5,5	
4	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A		<i>Bao</i>	7.8	4,3	5,7	
5	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A		<i>Binh</i>	7,7	4,7	5,9	
6	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A			5.6			HP
7	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A		<i>Canh</i>	7.8	5,7	6,5	
8	2123180010	Vô Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A			8,1			
9	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B		<i>Danh</i>	7.9	6,1	6,8	
10	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B			5.4			HP
11	2123180061	Lương Duy Đoan	06/03/2005	CCQ2318B		<i>Doan</i>	7.9	4,6	5,9	
12	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B		<i>Dong</i>	7.5	3,9	5,3	
13	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B		<i>Duc</i>	7.8	3,6	5,3	HP
14	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A		<i>Ha</i>	7,4	5,4	6,2	
15	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A		<i>Hung</i>	7.1	5,1	5,9	HP
16	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B		<i>Khang</i>	5.6	6,9	6,4	
17	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A		<i>Kien</i>	7,6	4,7	5,9	
18	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A		<i>Nguyen</i>	7.8	4,4	5,8	HP
19	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A		<i>Phu</i>	7,7	4,4	5,7	
20	2122180071	Đoàn Anh Quân	08/10/2004	CCQ2218C		<i>Quynh</i>	7.2	6,4	6,7	
21	2123180099	Huỳnh Vũ Minh Quân	05/06/2005	CCQ2318A		<i>Quynh</i>	7.8	3,1	5,0	